BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN KHOA HỌC
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

THÔNG BÁO VÀ DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP
(Số tháng 2/2024)

HÀ NỘI, THÁNG 2 NĂM 2024

MỤC LỤC

Trang

Danh mục chữ viết tắt 1

Mở đầu 2

Phần I: Diễn biến trong tháng 1 năm 2024 3

1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 1 năm 2024 3

1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 1 năm 2024 10

Tác động đến cây trồng 10

Tác động đến chăn nuôi 10

Phần II: Nhận định khí tượng nông nghiệp từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2024 14

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2024 14

2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp 15

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng 15

Tác động đến chăn nuôi 15

Phần III: Khuyến nghị đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp 24

3.1. Đối với trồng trọt 24

3.2. Đối với chăn nuôi 24

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Ký hiệu chữ viết tắt	Chữ viết đầy đủ
KTNN	Khí tượng nông nghiệp
KHNN	Khí hậu nông nghiệp
TBNN	Trung bình nhiều năm
TDMNPB	Trung du và miền núi phí Bắc
ĐBSH	Đồng bằng sông Hồng
BTB	Bắc Trung Bộ
DHNTB	Duyên hải Nam Trung Bộ
ĐNB	Đông Nam Bộ
ĐBSCL	Đồng bằng sông Cửu Long
XTNĐ	Xoáy thuận nhiệt đới
SXNN	Sản xuất nông nghiệp
KBDI	Chỉ số hạn hán Keetch-Byram
ASI	Chỉ số căng thẳng cây trồng do thiếu nước (Agricultural Stress Index)
THI	Chỉ số nhiệt ẩm (Temperature humidity index)

Mở đầu

Bản tin "**Thông báo và dự báo khí tượng nông nghiệp**" được Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu biên tập và xuất bản hàng tháng. Bản tin được cập nhật tại trang thông tin điện tử: https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-khi-tuong-nong-nghiep/.

Các thông tin phục vụ xây dựng bản tin:

(i) Thông tin về sinh trưởng cây trồng, tình hình sản xuất nông nghiệp và sâu dịch bệnh: Cục Bảo vệ Thực vật và Cục Trồng trọt.

(ii) Số liệu quan trắc: (i) Số liệu CLIM do Tổng cục Khí tượng Thủy văn cung cấp: (ii) Số liệu giám sát và cảnh báo hạn hán từ thông tin viễn thám của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu.

(iii) Số liệu dự báo khí hậu: (i) Bản tin "Thông báo và dự báo khí hậu" của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu; (ii) Bản tin dự báo khí hậu của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia.

Mọi ý kiến đóng góp, xin gửi về:

Trung tâm Nghiên cứu Khí tượng nông nghiệp, Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, số 23/62, Đường Nguyễn Chí Thanh, Quận Đống Đa, TP, Hà Nội.
Điện thoại: 0914888185.
Email: ktnn407@gmail.com hoặc nguyenson.imh@gmail.com.

Phần I:
DIỄN BIẾN TRONG THÁNG 1 NĂM 2024

1.1. Diễn biến khí hậu và sinh trưởng cây trồng trong tháng 01 năm 2024

- **Nhiệt độ**: Nhiệt độ trung bình tháng 01/2024 cao hơn TBNN; đặc biệt, cao hơn tới 4,3^{o}C tại trạm Quỳ Hợp và 3,9^{o}C tại trạm Sông Mã. Lượng mưa tháng 01/2024 phổ biến xấp xỉ đến cao hơn TBNN ở khu vực phía bắc tới Hà Tĩnh; thấp hơn TBNN ở khu vực DHNTB, Tây Nguyên và Nam Bộ. Tổng số giờ nắng phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN từ 5 đến 59 giờ.
- **Các cực trị/cực đoan ảnh hưởng đến nông nghiệp**: Trong tháng 01/2024, tình hình thiếu nước và khô hạn tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp xảy ra tại khu vực Nghệ An, Thanh Hóa, Sơn La và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ (Hình 2, Hình 3). Mưa lớn xảy ra ngập cục bộ ở một số khu vực như Sìn Hồ (85mm vào ngày 16/01), Hà Tĩnh (92mm vào ngày 22/01) (Hình 5). Dông, lốc xảy ra tại 1 số khu vực vùng Tây Bắc từ 3-4 ngày.
- **Sinh trưởng cây trồng**: Tình hình sinh trưởng của một số loại cây trồng chính ở các vùng sinh thái nông nghiệp được trình bày trong Bảng 1. Trong đó, lúa ở phần lớn các địa phương đang trong giai đoạn mạ-đẻ nhanh cần lưu ý đến nhu cầu nước và chăm sóc.

Bảng 1. Hiện trạng giai đoạn sinh trưởng của một số loại cây trồng

VÙNG	CÂY TRỒNG	GIAI ĐOẠN SINH TRƯỞNG
TDMNPB	Lúa chiêm xuân sớm	Lúa sạ: Gieo - 3 lá, đẻ nhánh Lúa cấy: Cấy, bén rễ – hồi xanh, đẻ nhánh
	Ngô	Chín – thu hoạch
ĐBSH	Lúa	Cấy, bén rễ – hồi xanh, đẻ nhánh
BTB	Lúa	Mới gieo, cấy - đẻ nhánh
	Lạc	Phát triển quả - vào chắc
DHNTB	Lúa	Mạ - đẻ nhánh
	Thanh Long	Chăm sóc – Thu hoạch
TN	Lúa	Mạ - đẻ nhánh
	Cà Phê	Chăm sóc
ĐNB	Lúa	Lúa Thu đông – mùa: Đẻ nhánh – Đòng trỗ - Chín Lúa Đông Xuân: Mạ - Đẻ nhánh – Đòng – trỗ - Chín
	Thanh Long	Nuôi quả, thu hoạch
ĐBSCL	Lúa	Lúa Thu đông – mùa: Đẻ nhánh – Đòng trỗ - Chín Lúa Đông Xuân: Mạ - Đẻ nhánh – Đòng – trỗ - Chín

(Nguồn: Cục Bảo vệ Thực vật, 2/2024)

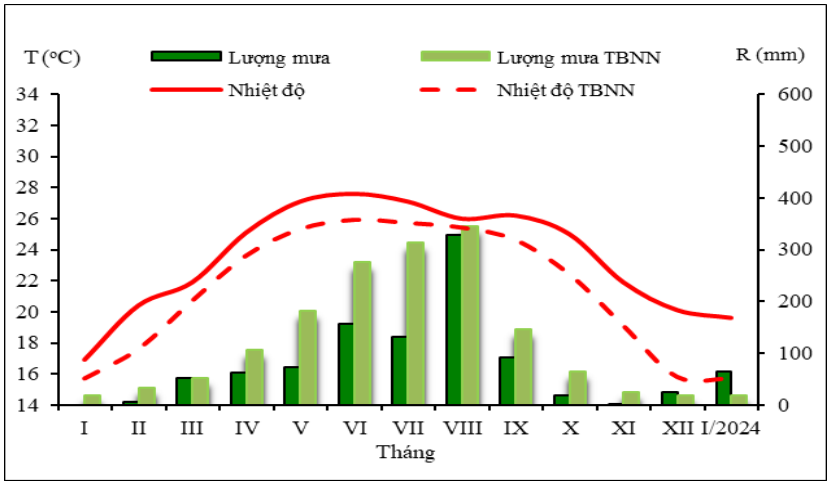

Trạm Điện Biên

Khu vực Tây Bắc:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa cao hơn TBNN trong các tháng đã qua.

Khu vực Đông Bắc:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến cao hơn TBNN

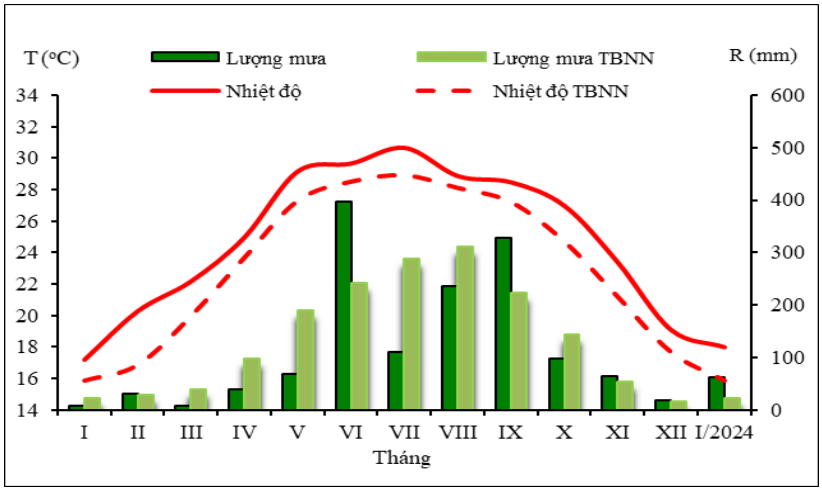

Trạm Việt Trì

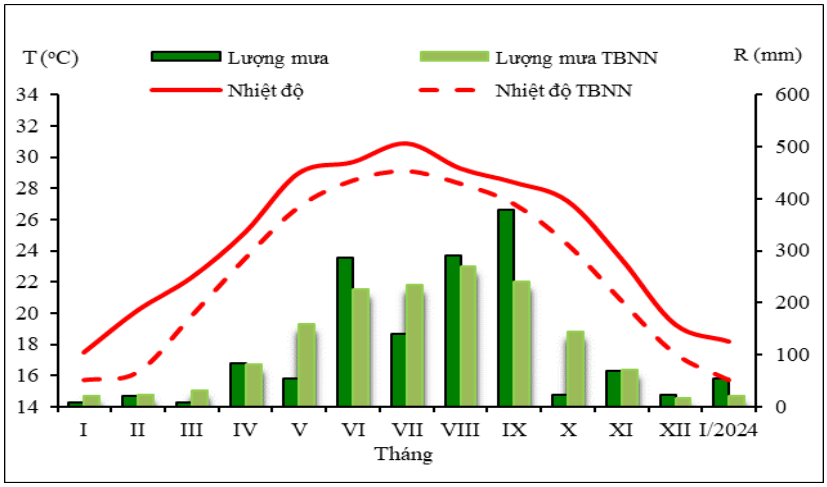

Trạm Hà Đông

Khu vực Đồng bằng sông Hồng:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa cao hơn TBNN.

Hình 1. a. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1/2023 đến tháng 1/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

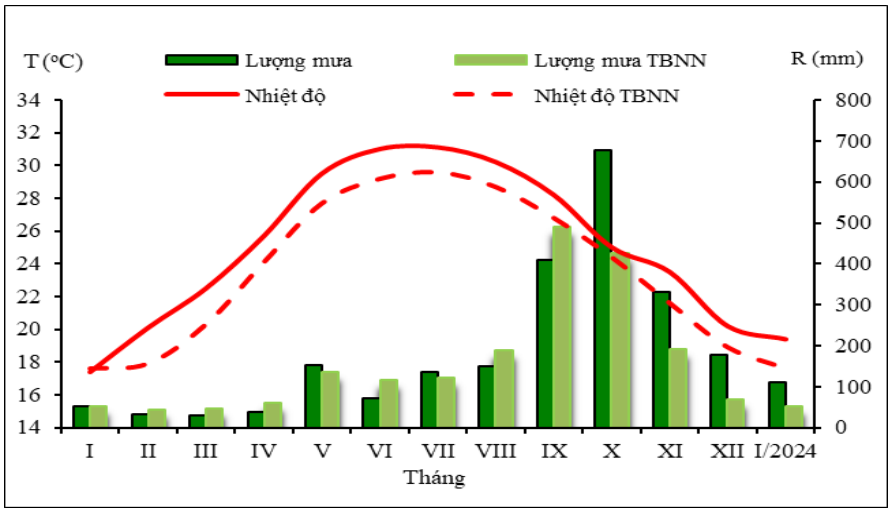

Trạm Vinh

Khu vực Bắc Trung Bộ :

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến cao hơn TBNN;

Khu vực Trung Trung Bộ:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa thấp hơn TBNN

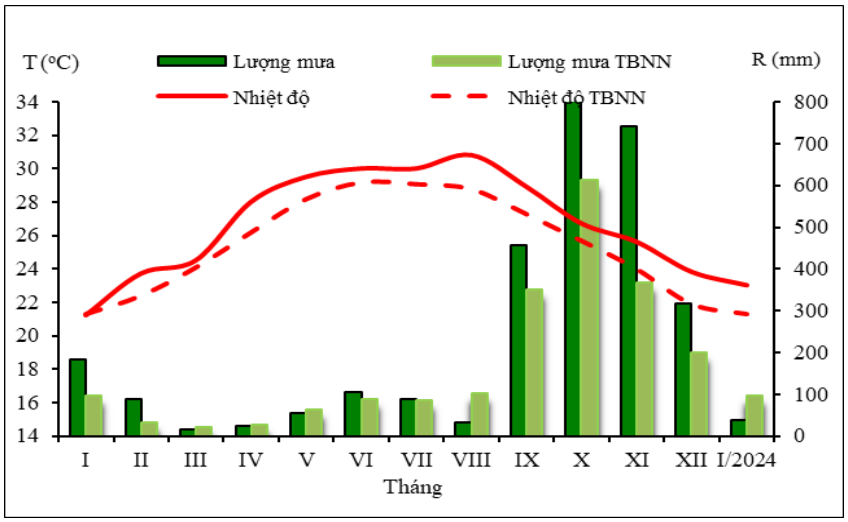

Trạm Đà Nẵng

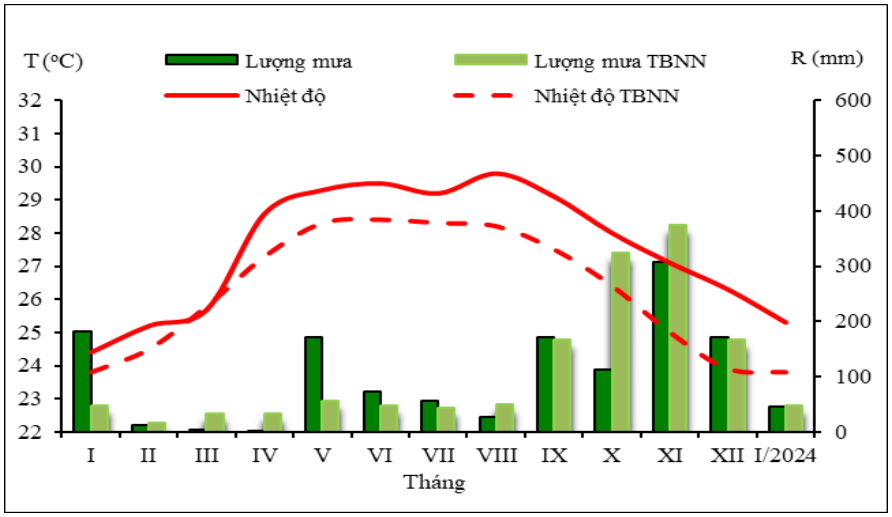

Trạm Nha Trang

Khu vực Nam Trung Bộ:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa xấp xỉ TBNN.

Hình 1.b. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1/2023 đến tháng 1/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

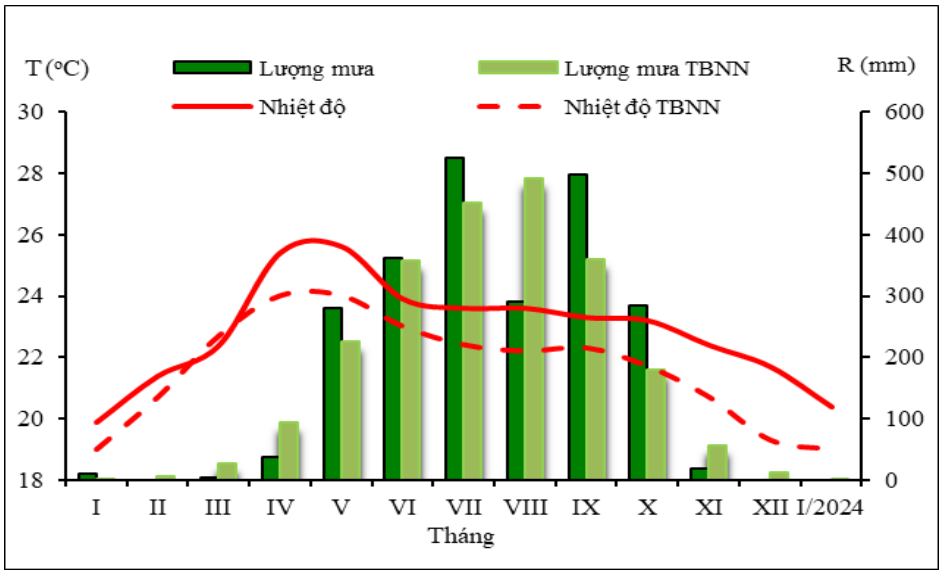

Trạm Pleiku

Khu vực Tây Nguyên:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến thấp hơn TBNN

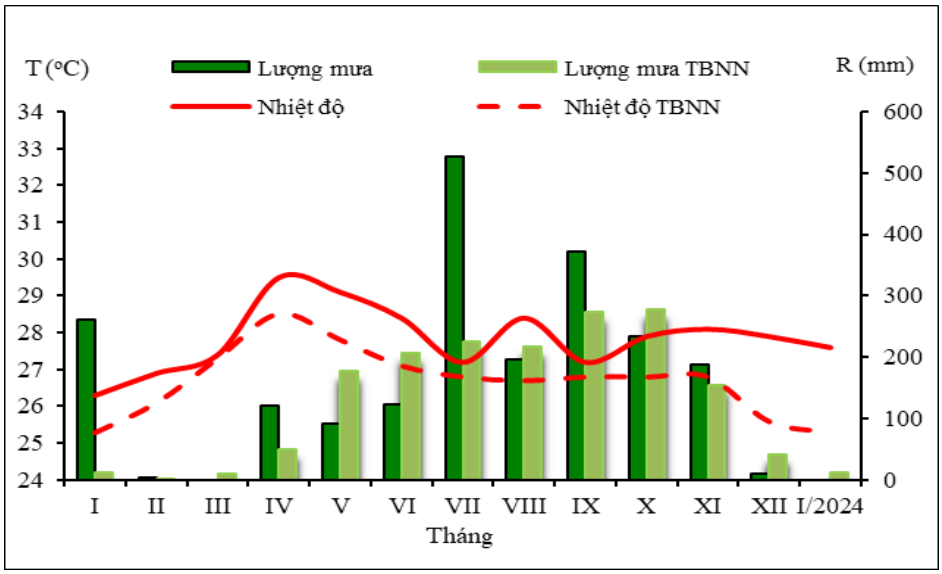

Trạm Cần Thơ

Khu vực Đông Nam Bộ-Đồng bằng sông Cửu Long:

- Nhiệt độ cao hơn TBNN trong liên tiếp các tháng đã qua.
- Lượng mưa phổ biến xấp xỉ đến thấp hơn TBNN.

Hình 1.c. Diễn biến một số đặc trưng khí hậu giai đoạn từ tháng 1/2023 đến tháng 1/2024 và TBNN tại một số trạm tiêu biểu

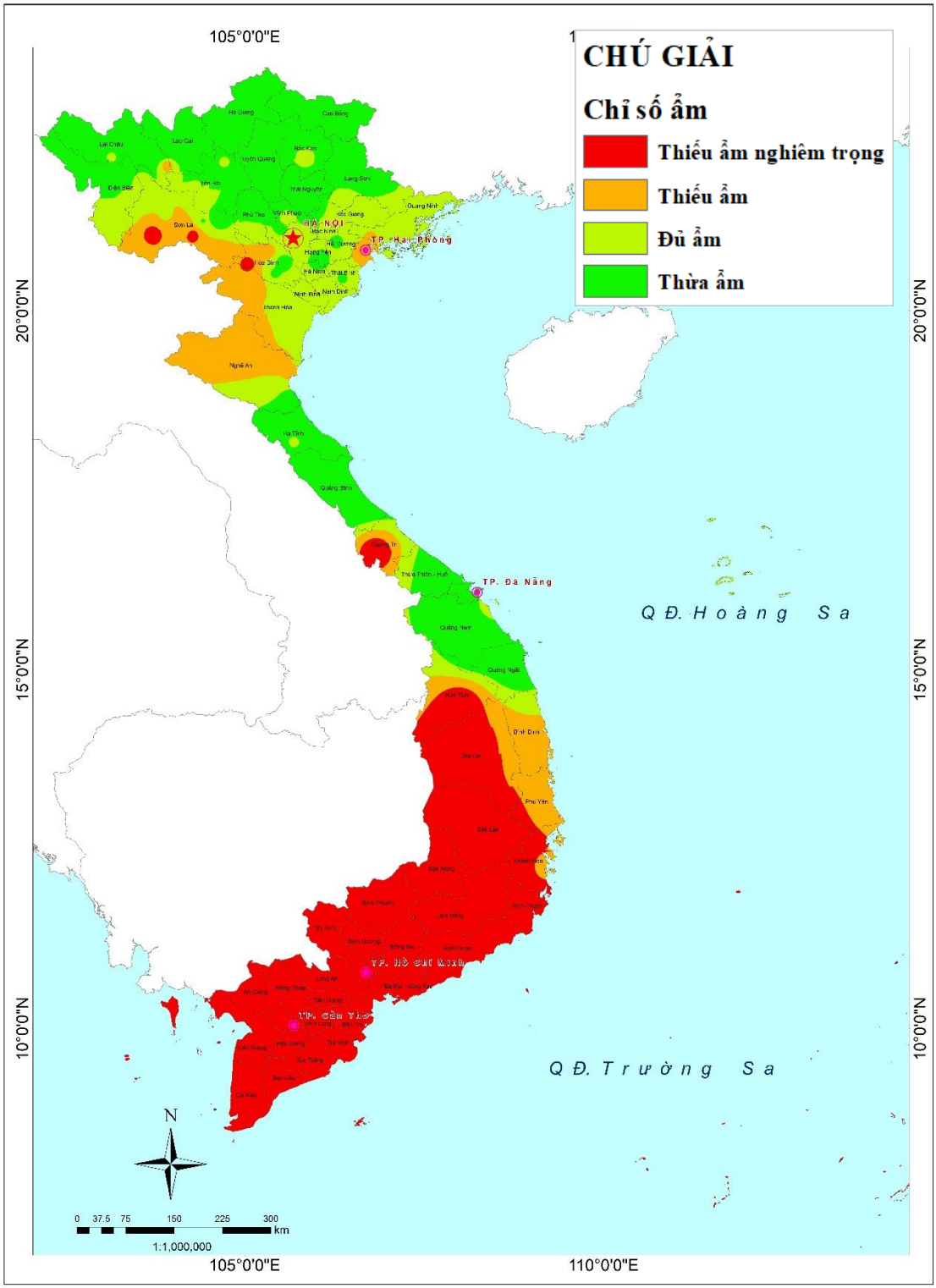

Hình 2. Chỉ số khô - ẩm tháng 1/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Chỉ số khô-ẩm: Thiếu nước và khô hạn trong tháng 01/2024 xảy ra tại khu vực Nghệ An, Thanh Hóa, Sơn La và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ.

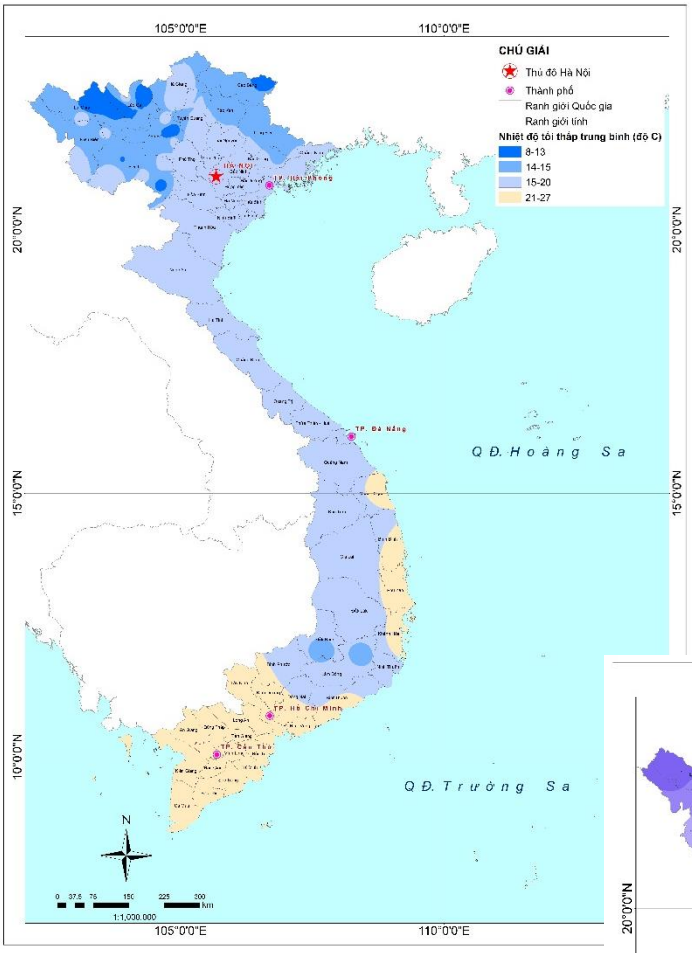

Hình 3. Nhiệt độ thấp nhất trung bình 01/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Nhiệt độ tối thấp trung bình tháng 01/2024 thấp hơn 15^{o}C xảy ra ở khu vực Tây Bắc và vùng núi phía Đông Bắc.

Lương mưa 1 ngày lớn nhất (Rx1day) tháng 01/2024 lớn nhất ở khu vực Trung Trung Bộ

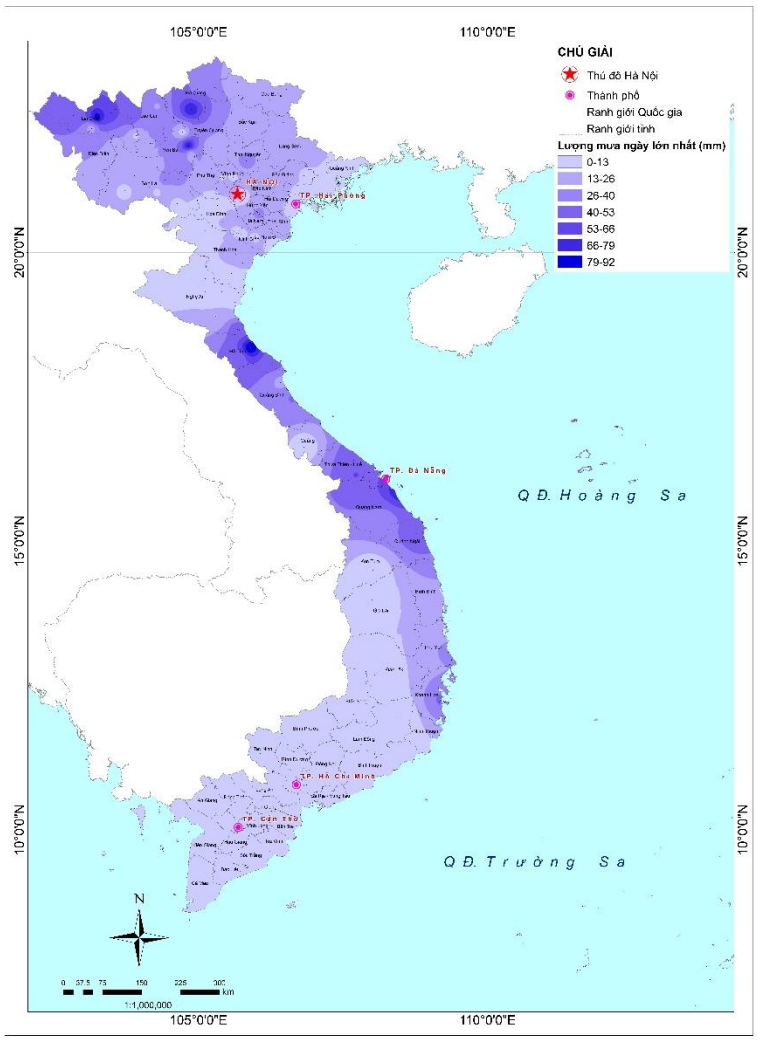

Hình 4. Lượng mưa 1 ngày lớn nhất (mm) tháng 01/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Bảng 2. Diễn biến các yếu tố khí hậu trong tháng 01/2024 tại các vùng sinh thái nông nghiệp

Đặc trưng khí hậu	TDMNPB	ĐBSH	BTB	DHNTB	TN	ĐNB	ĐBSCL
Nhiệt độ trung bình (°C)	10,8 - 19,9	17,9 – 18,5	18,5 – 21,4	21,6 – 26,3	17,2 - 23,5	26,2 – 29,2	25,0 – 28,6
Nhiệt độ tối cao tuyệt đối (°C)	32,2	28,9	30,4	32,5	32,6	36,5	36,1
Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối (°C)	2,5	8,0	9,6	17,1	10,9	19,8	18,8
Độ ẩm (%)	75 – 94	80 – 88	84 – 93	71 – 91	70 – 87	69 – 81	63 – 76
Độ ẩm thấp nhất tuyệt đối (%)	33	52	46	42	34	28	29
Số giờ nắng (giờ)	15 – 176	29 – 59	40 – 175	84 – 277	121 – 303	179 – 257	191 – 298
Lượng mưa (mm)	12 – 387	42 – 91	1 – 206	0 – 193	0 – 30	6 – 41	0 – 2
Số ngày mưa (ngày)	4 – 24	11 – 17	4 – 19	0 – 24	0 – 15	1 – 6	0 – 1
Chỉ số ẩm	0,2 – 8,1	0,8 – 1,4	0 – 3,9	0 – 2,0	0 – 0,1	0 – 0,1	0 – 0,1

1.2. Tác động đến sản xuất nông nghiệp trong tháng 01 năm 2024

Tác động đến cây trồng:

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng: Do lượng mưa thấp làm khu vực Nghệ An, Thanh Hóa, Sơn La và khu vực Tây Nguyên, Nam Bộ thiếu hụt ẩm thiếu nghiêm trọng (hình 2). Các khu vực Tây Bắc, DHNTB, TNB có 10% diện tích gieo trồng bị ảnh hưởng, đặc biệt khu vực Cà Mau, Bạc Liêu diện tích bị ảnh hưởng tới 70% – hình 5).

Tác động của nhiệt độ thấp: Trong tháng 01 xuất hiện đợt KKL kéo dài từ ngày 22 - 31/1 gây ra các đợt rét đậm, rét hại trên diện rộng ở khu vực phía Bắc ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển của các cây trồng vụ đông (hình 3).

Đối với cây lúa: Trên các diện tích mạ và lúa mới cấy vụ đông xuân sớm ở vùng ĐBSH bị thiếu hụt ẩm, lượng mưa không đáp ứng được nhu cầu nước cho cây lúa. Vùng ĐBSCL lượng nước thiếu hụt nghiêm trọng cho cây lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh – làm đòng và trỗ bông (bảng 3)

Sâu dịch bệnh: Nền nhiệt độ cao và độ ẩm không khí về đêm lớn đã tạo điều kiện thuận lợi cho các loại sâu dịch bệnh phát triển, đặc biệt, bệnh đạo ôn trên lúa ở khu vực phía Nam

Tác động đến chăn nuôi:

- Kết quả tính toán chỉ số THI (Hình 6) cho thấy điều kiện nhiệt ẩm tác động đến khả năng hô hấp và tiêu thụ thức ăn, tăng nhịp tim của gia súc và gia cầm ở khu vực Nam Bộ ở mức nhẹ.

- Đợt KKL kéo dài (22 - 31/1) cũng gây chết và ảnh hưởng đến sức khỏe của gia súc, gia cầm ở các tỉnh phía Bắc.

Bảng 3. Mức độ thiếu/thừa nước đối với cây lúa trong tháng 01/2024

Vùng	Trạm	Nhu cầu nước của cây lúa (mm)	Lượng mưa quan trắc (mm)	Khả năng đáp ứng nhu cầu nước của cây lúa (mm)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	57.4	66.0	8.6
	Hà Đông	60.1	54.0	**-6.1**
	Hải Dương	62.4	72.0	9.6
	Hưng Yên	57.4	73.0	15.6
	Nam Định	59.4	46.0	**-13.4**
	Văn Lý	60.7	66.0	5.3
	Nho Quan	60.8	55.0	**-5.8**
	Ninh Bình	58.5	42.0	**-16.5**
	Thái Bình	58.4	68.0	9.6
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	163.3	0.0	**-163.3**
	Mỹ Tho	156.0	0.0	**-156.0**
	Cao Lãnh	152.2	4.0	**-148.2**
	Càng Long	156.6	0.0	**-156.6**
	Châu Đốc	154.8	0.0	**-154.8**
	Cần Thơ	157.3	0.0	**-157.3**
	Sóc Trăng	153.7	0.0	**-153.7**
	Rạch Giá	160.1	0.0	**-160.1**
	Bạc Liêu	160.4	0.0	**-160.4**
	Cà Mau	155.2	0.0	**-155.2**

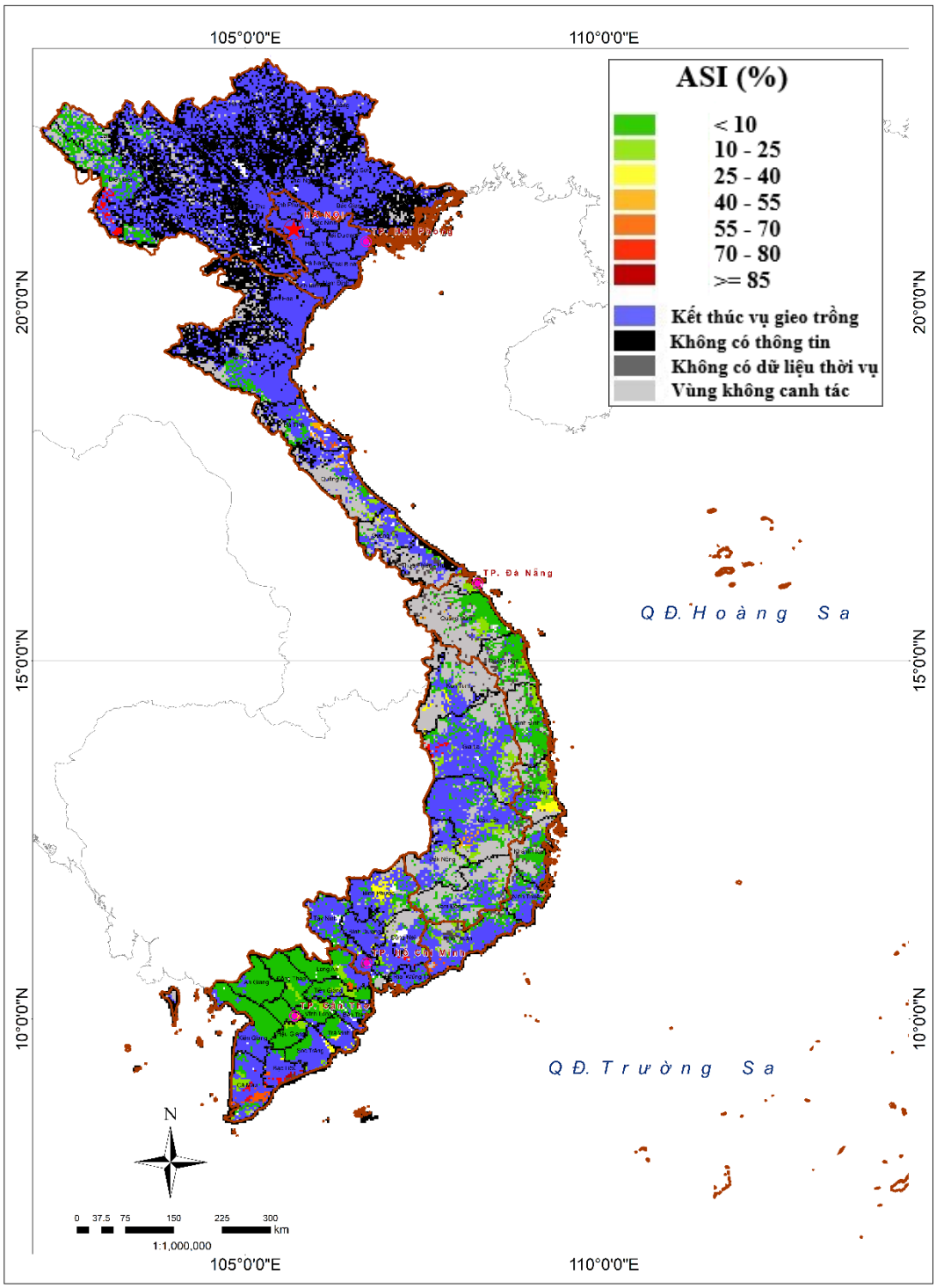

Hình 5. Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng do thiếu hụt nước trong tháng 01/2024 được tính toán theo chỉ số ASI[2] (Nguồn: FAO; được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

[2]Roel Van Hoolst, Herman Eerens, Dominique Haesen, Antoine Royer, Lieven Bydekerke, Oscar Rojas,Yanyun Li &Paul Racionzer, 2015. FAO's AVHRR-based Agricultural Stress Index System (ASIS) for global drought monitoring. International Journal of Remote Sensing. https://doi.org/10.1080/01431161.2015.1126378

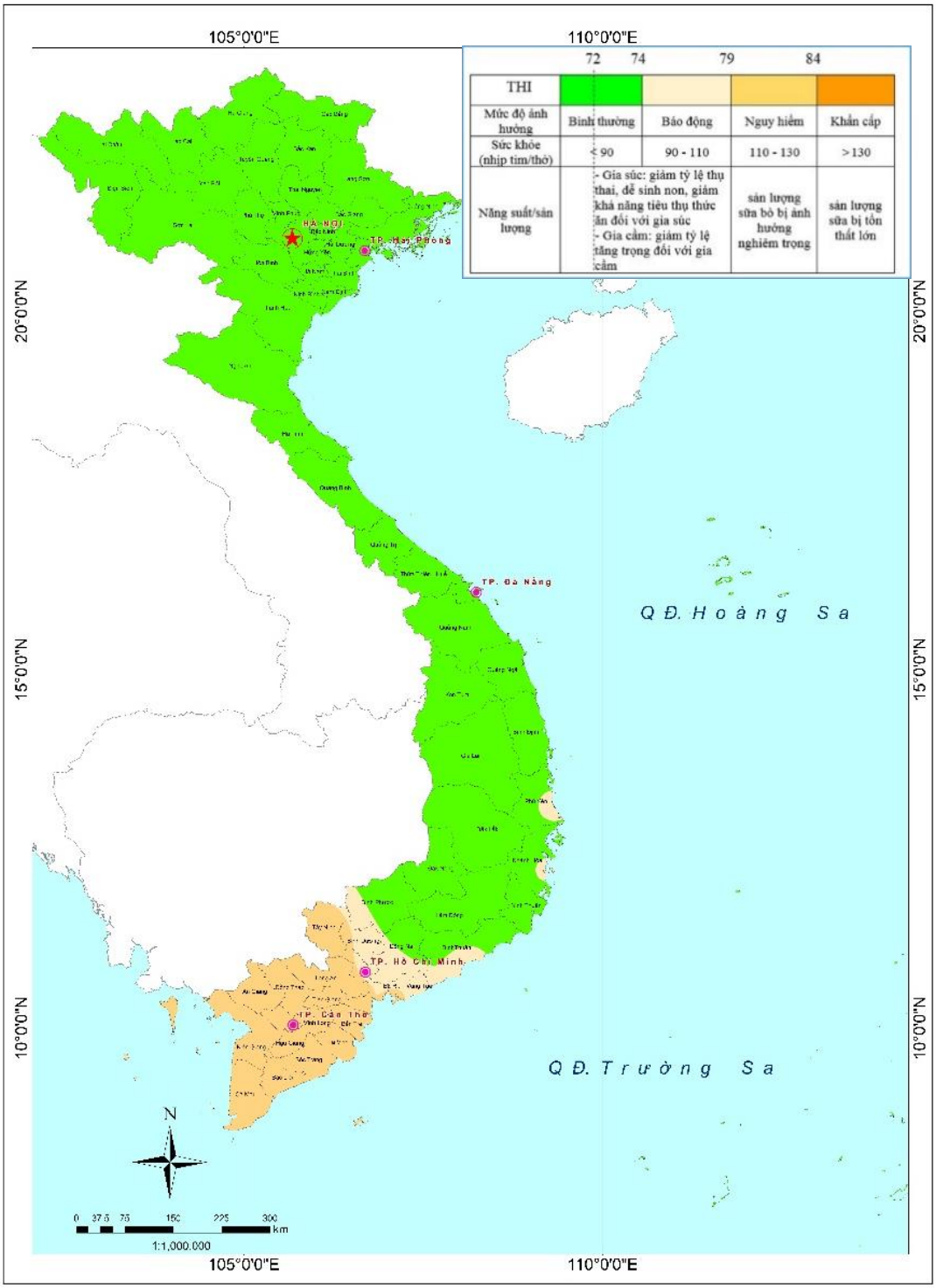

Hình 6. Chỉ số nhiệt-ẩm (THI)[3] trung bình tháng 01/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

[3]J. Bohmanova, I. Misztal, J.B. Cole, 2019. Temperature-Humidity Indices as Indicators of Milk Production Losses due to Heat Stress. Journal of Dairy Science Volume 90, Issue 4, April 2007, Pages 1947-1956. https://doi.org/10.3168/jds.2006-513

Phần II:
NHẬN ĐỊNH KHÍ TƯỢNG NÔNG NGHIỆP TỪ THÁNG 2 ĐẾN THÁNG 4 NĂM 2024

2.1. Tóm tắt dự báo khí hậu từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2024

ENSO: Hiện tại, điều kiện khí quyển – đại dương phản ánh El Niño cường độ mạnh. Dự báo El Niño suy giảm dần về cường độ trong mùa 3 tháng II-IV năm 2024 và tiếp tục duy trì đến hết mùa xuân.

Các yếu tố khí hậu:

- Nhiệt độ: Cao hơn TBNN ở phạm vi cả nước.
- Lượng mưa: (i) Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ: Tổng lượng mưa (TLM) có khả năng xấp xỉ đến cao hơn TBNN trong tháng II-III và thấp hơn TBNN trong tháng IV; (ii) Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ: TLM có khả năng thấp hơn TBNN trong mùa 3 tháng II-IV.

Gió mùa:

- Gió mùa mùa đông có khả năng hoạt động với cường độ yếu hơn so với TBNN. Có khả năng mùa đông năm nay sẽ ấm và ẩm; mưa nhỏ, mưa phùn có thể xảy ra nhiều ở khu vực Bắc Bộ. Tuy nhiên, vẫn có khả năng xuất hiện một số ngày rét dị thường trong tháng II ở khu vực phía Bắc.
- Gió mùa mùa hè (GMMH) có khả năng bắt đầu ở mức xấp xỉ đến muộn hơn TBNN.

Bão và xoáy thuận nhiệt đới (XTNĐ): Trong mùa ba tháng II-IV năm 2024, trên Biển Đông ít có khả năng xuất hiện XTNĐ. Mùa bão năm nay có thể đến muộn hơn TBNN. Số lượng XTNĐ hoạt động trên Biển Đông và ảnh hưởng đến Việt Nam trong năm 2024 có thể xấp xỉ TBNN; trong đó số lượng đầu mùa có khả năng thấp hơn TBNN.

Không khí lạnh (KKL): Trong tháng II/2024, số ngày rét đậm, rét hại xấp xỉ TBNN.

Nắng nóng: Có khả năng đến sớm hơn TBNN trong năm 2024.

Thiếu nước và khô hạn: Mùa khô năm nay, khả năng xảy ra thiếu hụt nước cục bộ ở một số địa phương thuộc vùng núi Bắc Bộ; khu vực Tây Nguyên và Nam Bộ có khả năng xảy ra hạn vừa đến hạn nặng và có thể kéo dài đến cuối mùa xuân; khu vực Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ, tình trạng khô hạn khả năng sẽ bắt đầu từ mùa xuân và có thể kéo dài đến hết tháng VII năm 2024. Đặc biệt khu vực Nam Trung Bộ có khả năng xảy ra hạn nặng đến rất nặng.

2.2. Nhận định tác động của khí hậu đến sản xuất nông nghiệp

Tác động đến chế độ ẩm của cây trồng:

Tháng 2/2024: ngoại trừ khu vực từ Quảng Bình đến Huế đủ ẩm, các khu vực khác đều thiếu ẩm, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ thiếu ẩm nghiêm trọng gây thiếu hụt nước và khô hạn ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng (Hình 8, 9)

Tháng 3/2024: ngoại trừ khu vực ĐBSH đủ ẩm, các khu vực khác đều thiếu ẩm, đặc biệt là khu vực Tây Nguyên, Nam Trung Bộ và Nam Bộ thiếu ẩm nghiêm trọng gây thiếu hụt nước và khô hạn ảnh hưởng xấu đến sinh trưởng của cây trồng (Hình 8, 9)

Tháng 4/2024: tình hình thiếu hụt nước bắt đầu giảm, khu vực Bắc bộ đủ ẩm, miền trung thiếu ẩm, thiếu ẩm nghiêm trọng chỉ còn xảy ra ở khu vực ĐBSCL.

Mức độ thuận lợi/bất lợi: Kết quả dự báo điều kiện khí tượng nông nghiệp từ tháng 2 đến tháng 4 cho thấy với lượng mưa thấp, nền nhiệt và độ ẩm không khí cao gây bất lợi đến sinh trưởng của hầu hết các loại cây trồng, đặc biệt là khu vực DHNTB, Tây Nguyên và Nam Bộ và đây cũng là điều kiện thuận lợi để sâu, bệnh phát triển.

Đối với cây lúa vùng ĐBSH và ĐBSCL: kết quả dự tính tại bảng 4 cho thấy lượng nước mưa không đáp ứng đủ nhu cầu nước cho cây lúa, lượng nước cần tưới bổ sung khoảng 1200-1500m^3/ha/tháng ở vùng ĐBSH và từ 1600-2600m^3/ha/tháng ở vùng ĐBSCL

Tác động đến vật nuôi:

Các tỉnh phía Bắc:

Tháng 2-3/2024: Các địa phương vùng núi phía Bắc đề phòng có thể xảy ra một số ngày rét dị thường ảnh hưởng đến vật nuôi (hình 12, 14, 16).

Tháng 4 nền nhiệt và độ ẩm không khí bắt đầu gây ảnh hưởng tới khả năng tiêu thụ thức ăn của gia súc, gia cầm (Hình 15)

Các tỉnh phía Nam: Tác động do nhiệt độ và độ ẩm không khí ảnh hưởng xấu đến nhịp tim, hô hấp và khả năng tiêu hóa thức ăn của gia súc, gia cầm ở khu vực phía Nam (Hình 11, 13, 15).

Bảng 4. Khả năng đáp ứng nhu cầu nước đối với cây lúa trong mùa từ tháng 2 đến tháng 4/2024

Vùng sinh thái nông nghiệp	Trạm	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 2/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 3/2024	Thừa (+)/thiếu (-) nước (mm) tháng 4/2024	Tổng lượng nước cần tưới lúa lúa vụ ĐX (từ tháng 2-4/2024) (m^3/ha)
Đồng bằng sông Hồng	Sơn Tây	-57.5	-62.7	-20.7	1410
	Hà Đông	-55.3	-63.0	-28.4	1467
	Hải Dương	-58.4	-54.2	-21.6	1341
	Hưng Yên	-50.0	-51.5	-23.8	1254
	Nam Định	-49.5	-47.2	-27.6	1243
	Văn Lý	-45.7	-48.4	-48.1	1421
	Nho Quan	-56.0	-55.6	-34.1	1456
	Ninh Bình	-49.8	-52.4	-39.3	1414
	Thái Bình	-49.3	-48.1	-32.9	1304
Đồng bằng sông Cửu Long	Mộc Hóa	-160.3	-134.0	66.6	2277
	Mỹ Tho	-160.0	-141.8	39.9	2619
	Cao Lãnh	-150.0	-123.2	59.1	2141
	Càng Long	-162.0	-135.9	46.3	2515
	Châu Đốc	-152.8	-120.5	93.4	1800
	Cần Thơ	-159.3	-132.4	41.8	2499
	Sóc Trăng	-155.8	-133.8	60.3	2293
	Rạch Giá	-156.5	-114.6	89.3	1817
	Bạc Liêu	-163.2	-138.5	57.4	2443
	Cà Mau	-147.2	-112.9	98.7	1614

Bảng 5. Nhận định thuận lợi/khó khăn về điều kiện khí hậu đối với sinh trưởng cây trồng trong tháng 1 đến tháng 3 năm 2024

Vùng STNN	Cây trồng	Tháng											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Trung du và miền núi phía Bắc	Lúa												
	Lúa nương												
	Ngô												
ĐBSH	Lúa												
BTB	Lúa												
	Lạc												
DHNTB	Lúa												
	Thanh Long												
Tây nguyên	Lúa												
	Cà phê												
Đông Nam Bộ	Lúa												
	Thanh Long												
ĐB sông Cửu Long	Lúa												

Chú giải:

	Thời kỳ không gieo trồng
	Thời kỳ gieo trồng
	Thời kỳ sinh dưỡng
	Thời kỳ sinh thực
	Thời kỳ chín và thu hoạch
	Thời kỳ ra hoa, quả, thu hoạch

	Thuận lợi
	Bình thường
	Không thuận lợi

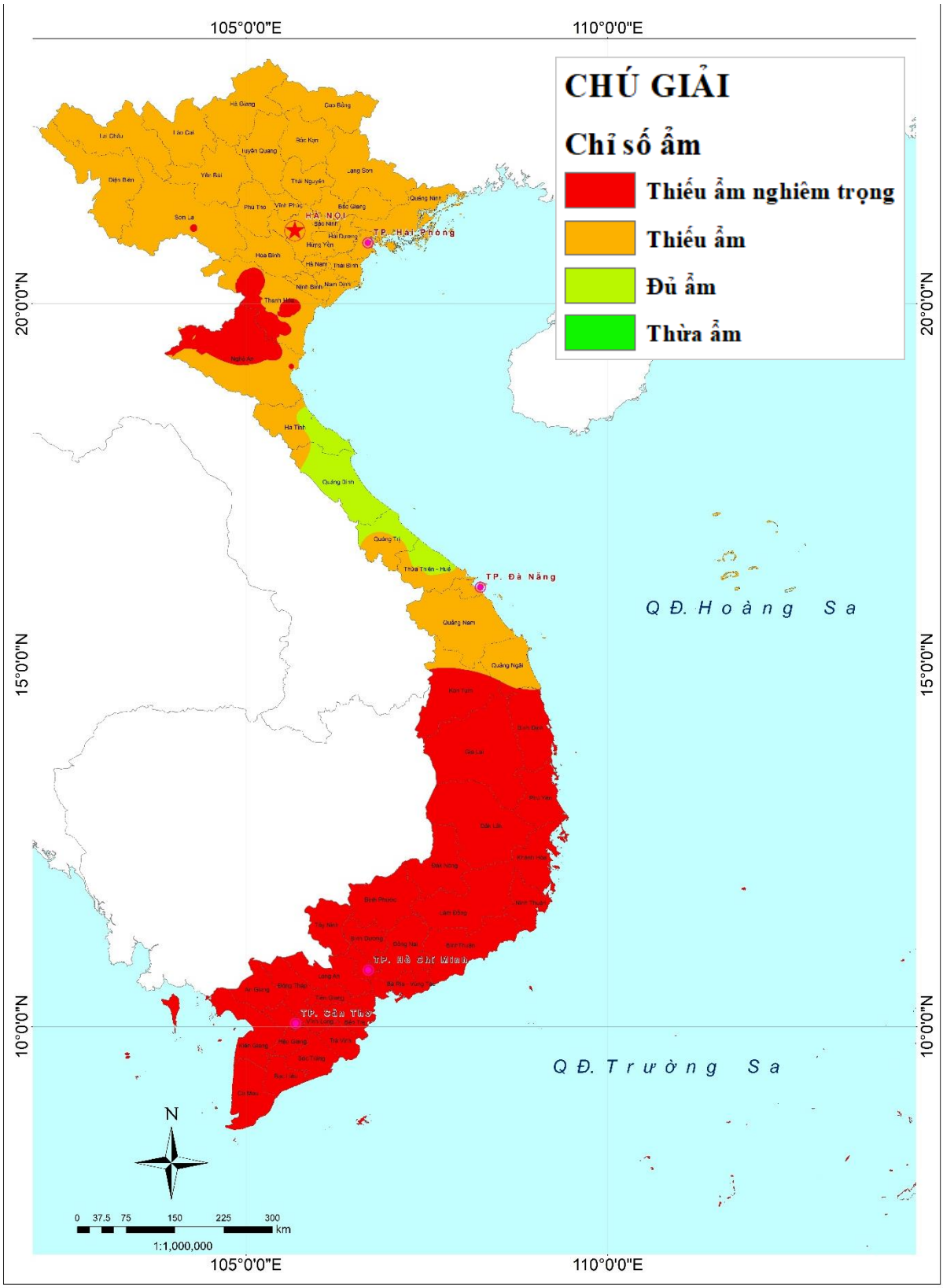

Hình 8. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 2/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

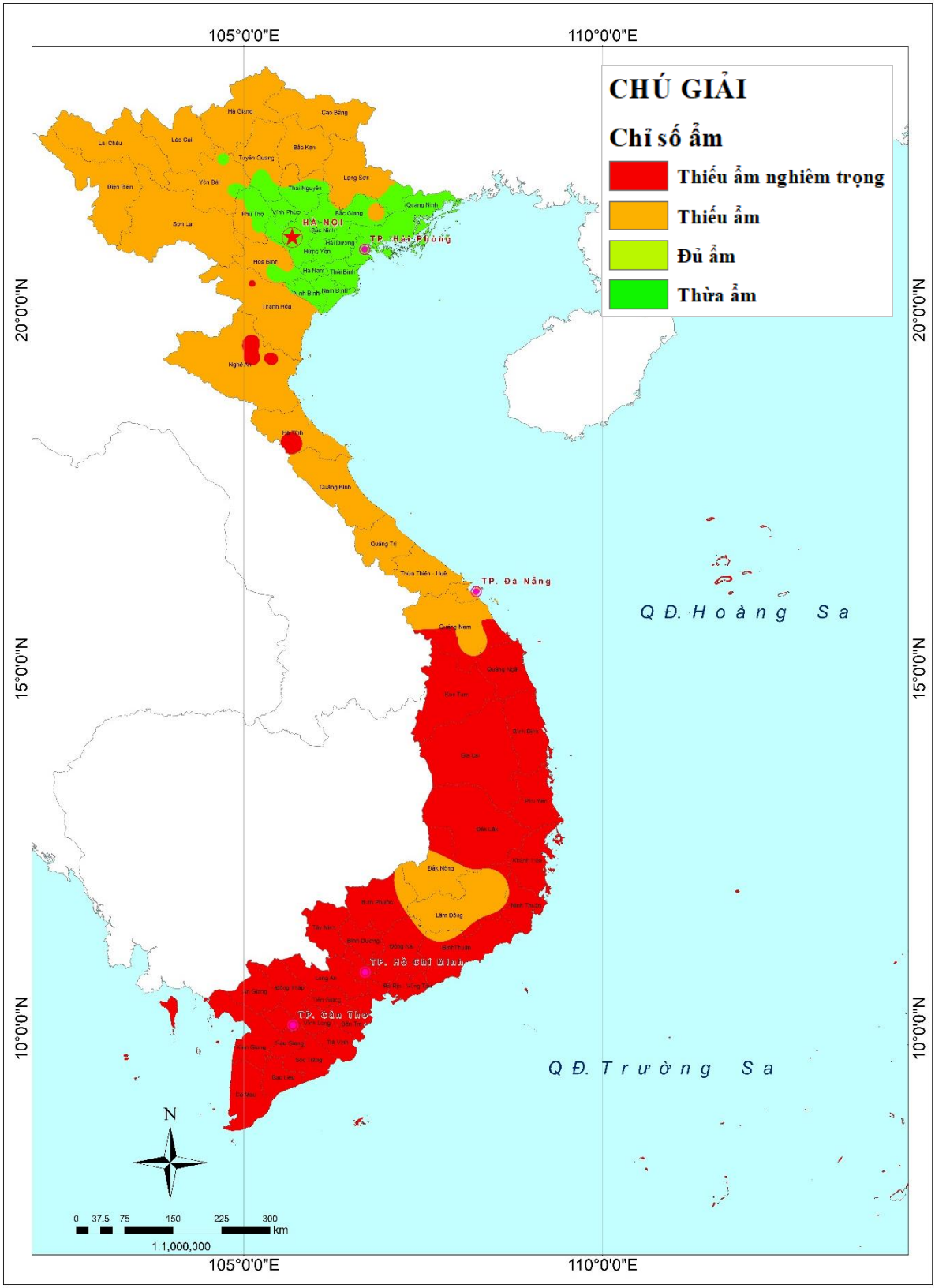

Hình 9. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 3/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

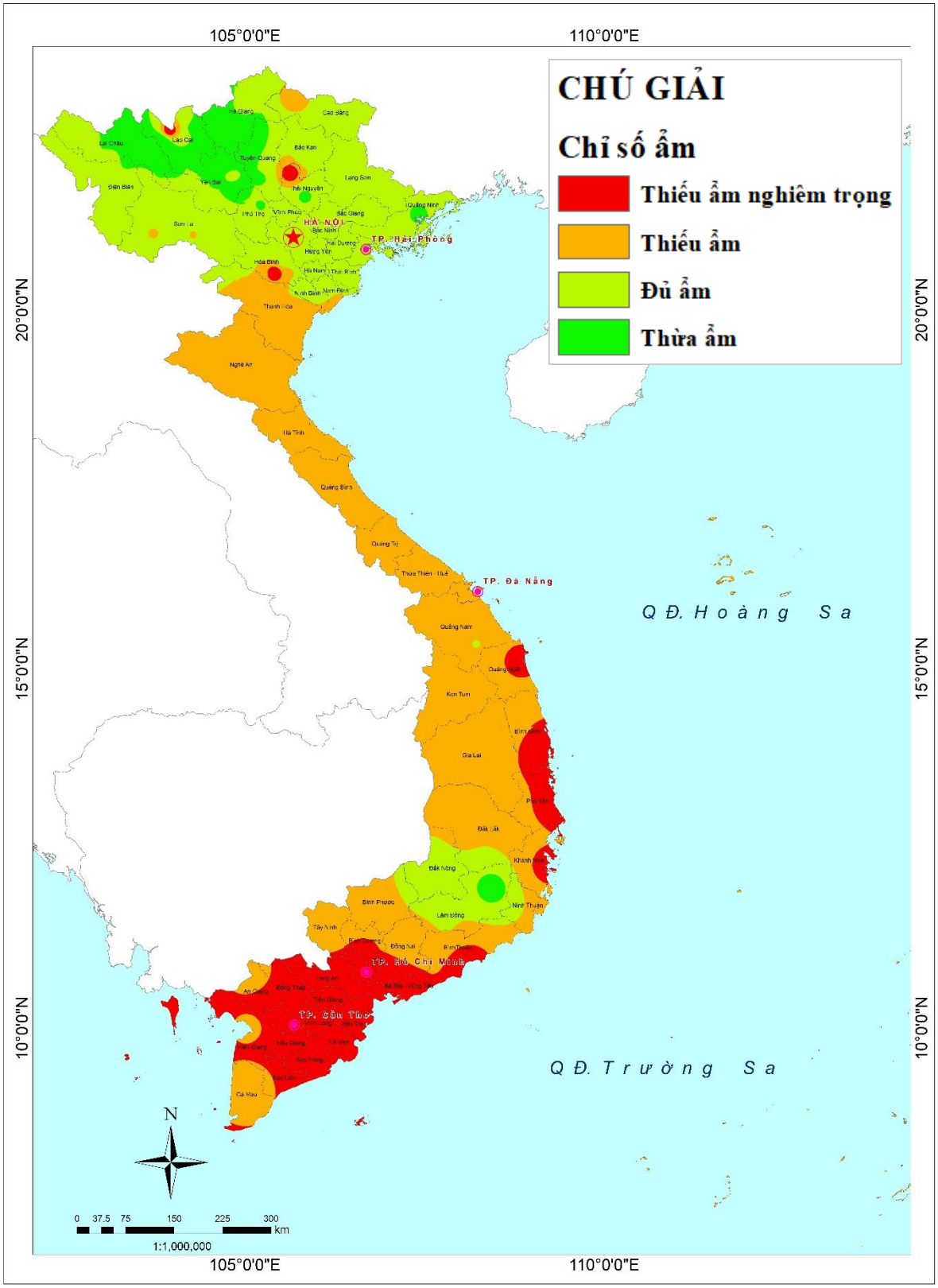

Hình 10. Phân bố chỉ số khô - ẩm tháng 4/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

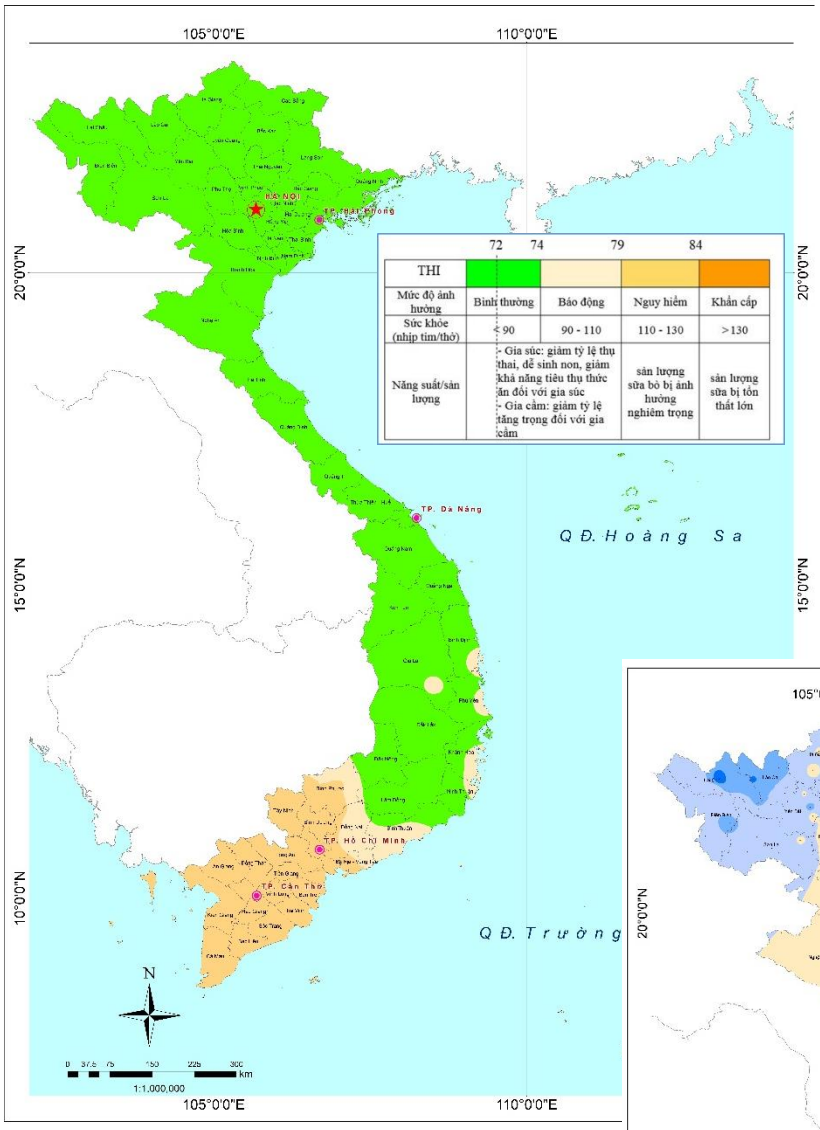

Hình 11. Phân bố chỉ số THI tháng 2/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

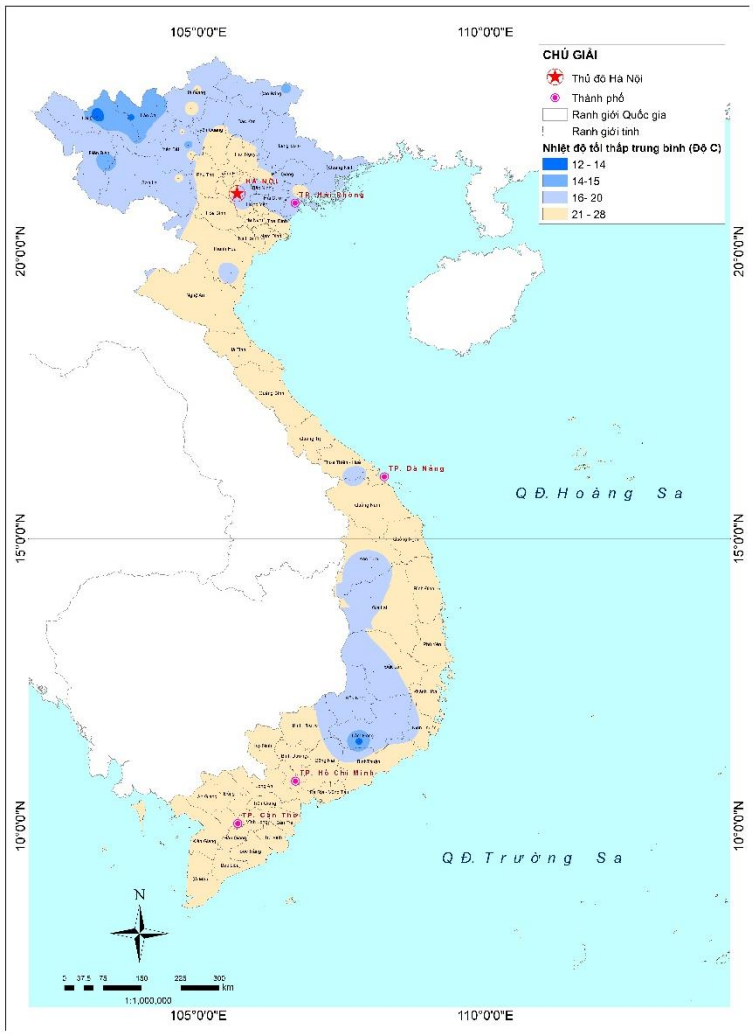

Hình 12. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 2/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

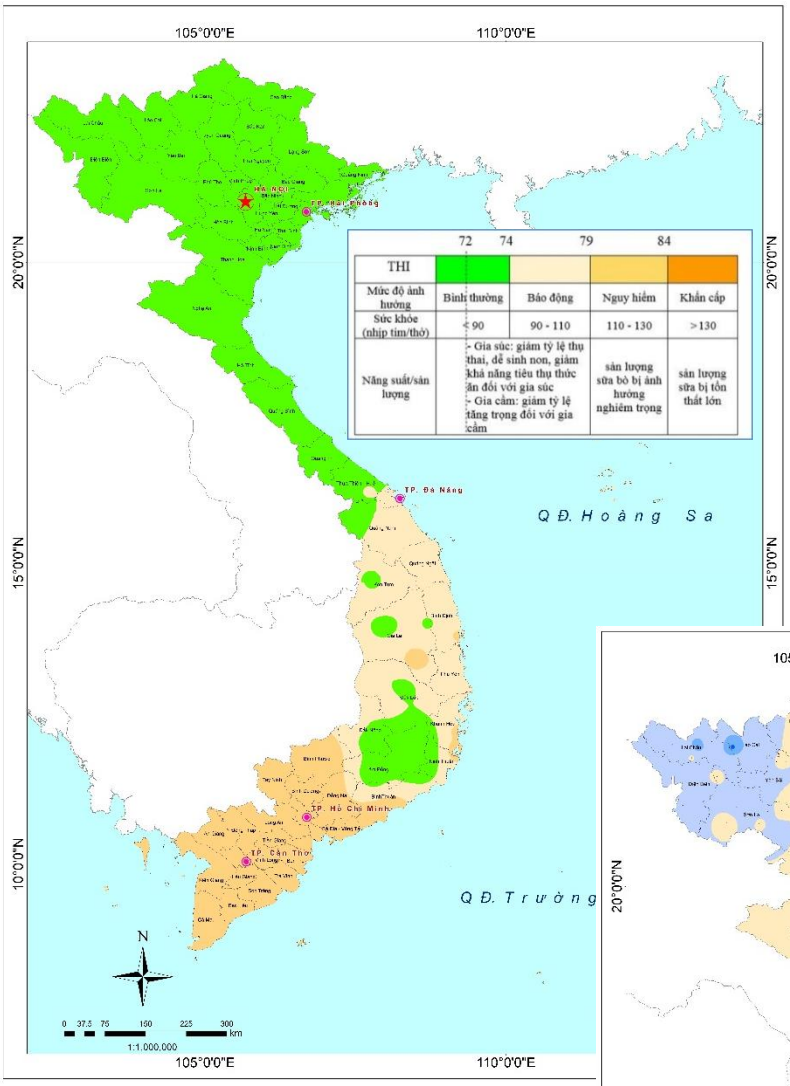

Hình 13.
Phân bố chỉ số THI tháng 3/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

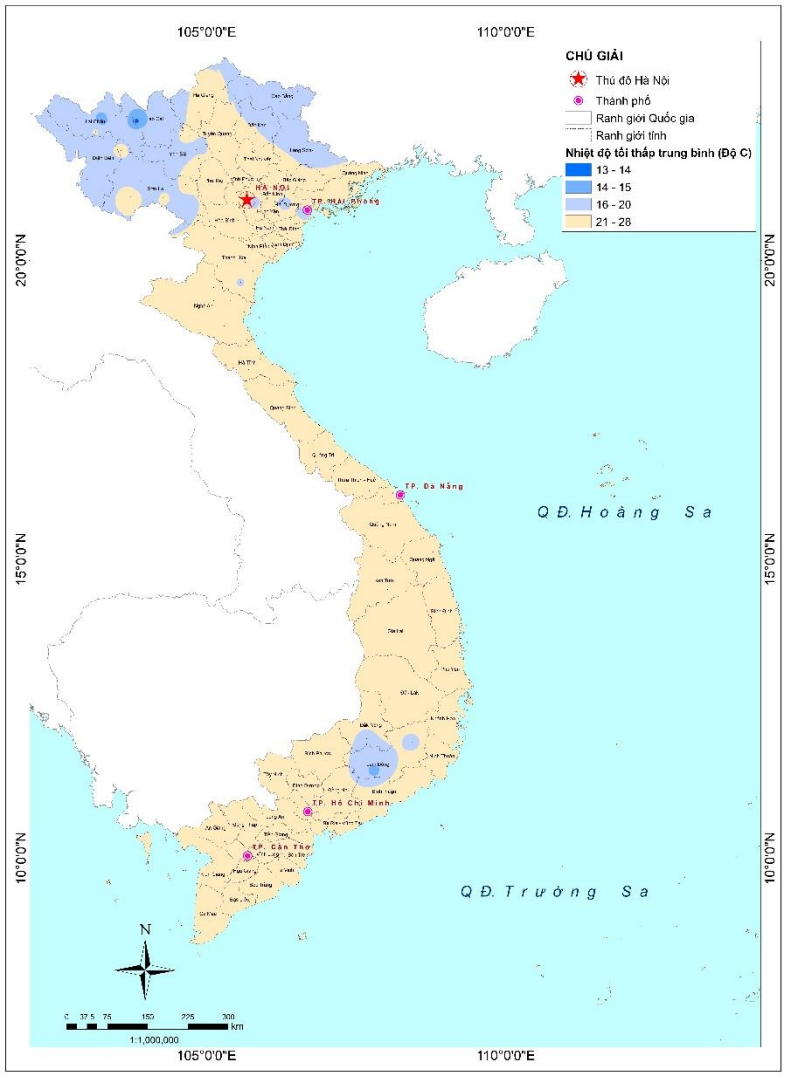

Hình 14. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 3/2024
(được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

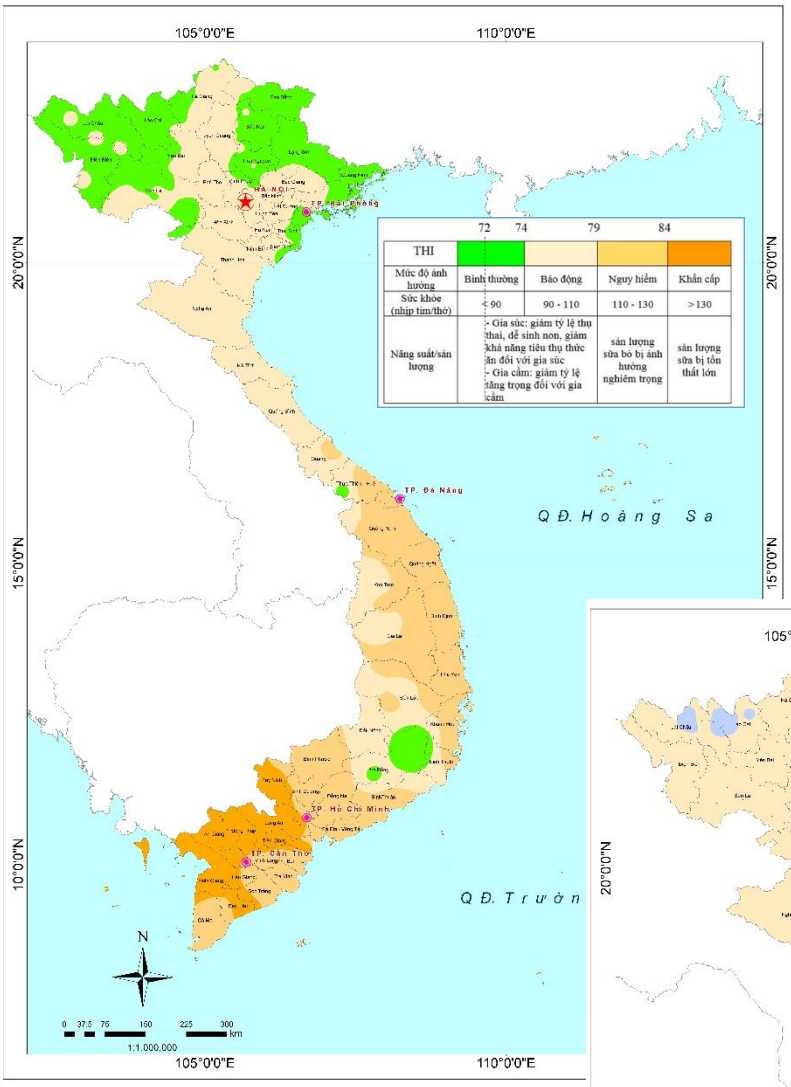

Hình 15. Phân bố chỉ số THI tháng 4/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

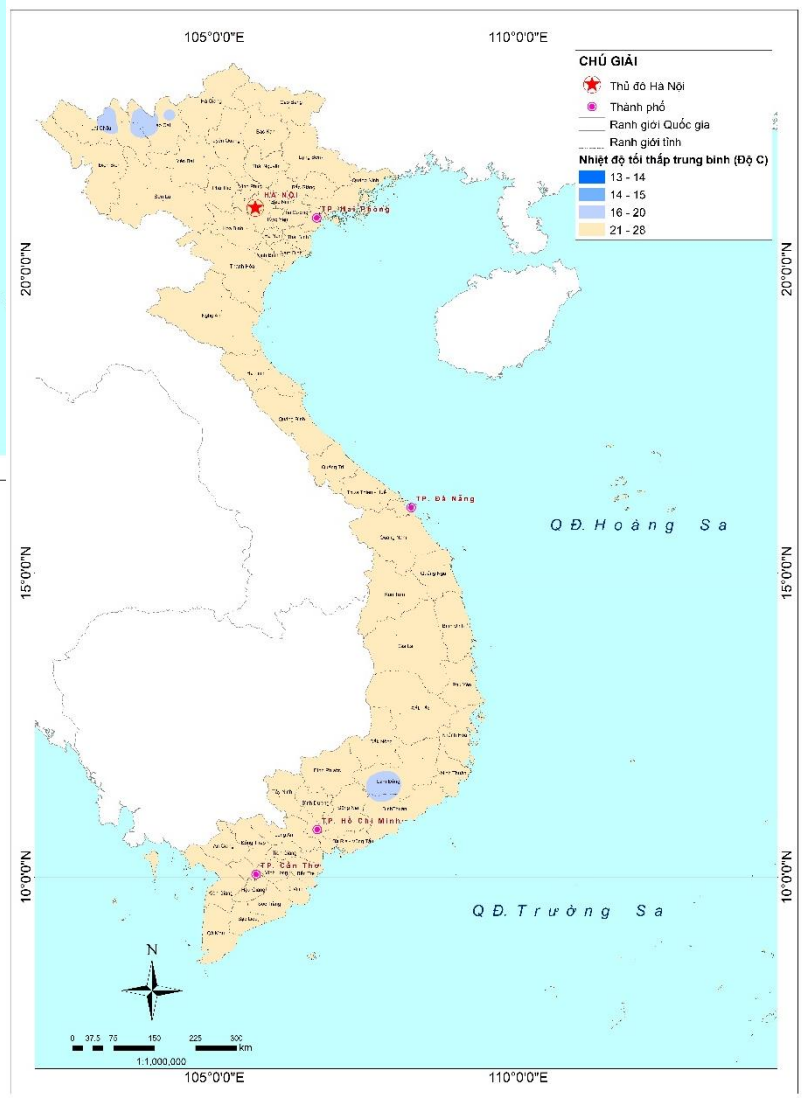

Hình 16. Phân bố nhiệt độ tối thấp tháng 4/2024 (được thu nhỏ từ tỷ lệ 1:1 000 000)

Phần III:
KHUYẾN NGHỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

❖ **El Niño và điều kiện khí hậu:** El Niño đang hoạt động và được dự báo tiếp tục tồn tại đến mùa hè 2024 gây nên nền nhiệt cao hơn TBNN, lượng mưa thấp làm tình trạng thiếu nước, khô hạn ở khu vực phía Nam (Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ) nghiêm trọng hơn.

❖ **Đối với trồng trọt:**

- **Tác động do thiếu nước và khô hạn:** lượng mưa thấp và nền nhiệt cao do ảnh hưởng của El Niño gây nên tình hình thiếu nước và khô hạn vụ đông xuân 2023/2024, đặc biệt là khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ. Do vậy, các địa phương cần có kế hoạch tích trữ nước đủ để đảm bảo phục vụ sản xuất. Để đáp ứng nhu cầu nước cho cây lúa phát triển thuận lợi, lượng nước cần bổ sung như sau:

  (i) Khu vực ĐBSH: khoảng 1200 - 1400m^3/ha nước trong tháng 2-4/2024

  (ii) Khu vực ĐBSCL: khoảng 1800 - 2500 m^3/ha từ tháng 2-4/2024.

  (iii) Đối với diện tích trồng lúa bị khô hạn và xâm nhập mặn vùng ĐBSCL: Xem xét đến giải pháp sử dụng các giống lúa hoặc chuyển đổi sang các cây trồng ngắn ngày có khả năng chống chịu với hạn hán và xâm nhập mặn.

- **Tác động do nhiệt độ**:

  (i) Rét đậm, rét hại: Do ảnh hưởng của El Niño , các đợt rét đậm, rét hại được dự báo có khả năng yếu hơn TBNN, tuy nhiên các địa phương thuộc miền núi Bắc Bộ cần chú ý đến các giải pháp ứng phó với rét đậm, rét hại cho cây lúa trong thời kỳ gieo trồng vào tháng 1/2024, đặc biệt đối với mạ và lúa mới cấy.

  (ii) Nền nhiệt độ cao hơn TBNN: Do nền nhiệt cao gây bất lợi cho các cây trồng ôn đới vụ đông ở các tỉnh phía Bắc. Đối với các tỉnh phía Nam, nền nhiệt cao kết hợp với độ ẩm không khí cao thuận lợi cho sâu bệnh phát triển.

❖ **Đối với chăn nuôi:**

- **Nam Bộ:** Cần chú ý các giải pháp kỹ thuật phòng chống tác động của độ ẩm và nhiệt độ cao ảnh hưởng đến khả năng tiêu hóa thức ăn, hô hấp và nhịp tim của vật nuôi.
- **Miền núi phía Bắc**: Cần chú ý đến các giải pháp kỹ thuật phòng chống rét đậm, rét hại cho gia súc và gia cầm trong các tháng cuối mùa đông 2024.

BẢN TIN SỬ DỤNG SỐ LIỆU, DỮ LIỆU

(1) Thông tin về cây trồng, vật nuôi và dịch bệnh:

- Cục Bảo vệ Thực vật: https://www.ppd.gov.vn/
- Cục Trồng trọt: http://www.cuctrongtrot.gov.vn/
- Cục Chăn nuôi: http://cucchannuoi.gov.vn/

(2) Số liệu giám sát hạn hán và chỉ số căng thẳng nước

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu: http://dubaokhihau.vn/

(3) Dự báo khí hậu

- Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu: https://imh.ac.vn/category/hoat-dong-nghiep-vu/thong-bao-va-du-bao-khi-hau/
- Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia: https://www.nchmf.gov.vn/kttv/